

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2022/TLST-VHN ngày 15/3/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* **Bà Bùi Thị Anh T** sinh năm 1990

ĐKTT: 75 U, P. Cá, quận N, TP. C.

Chỗ ở hiện nay: Khóm P, phường 2, thị xã D, tỉnh T.

**Ông Nguyễn Vũ L** sinh năm 1988

ĐKTT: 75 U, P. Cá, quận N, TP. C.

Chỗ ở hiện nay: 120/15A T, P. C, quận N, TP. C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Ông bà được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2016. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng gần đây thì ông bà phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không hòa hợp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, duy trì quan hệ hôn nhân, ông bà đã sống ly thân. Hiện tại, ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Đông X (nữ), sinh ngày 09/02/2019. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông bà trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí hôn nhân*: Bà Bùi Thị Anh T và ông Nguyễn Vũ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông L tự nguyện nộp thay cho bà T

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận bà Bùi Thị Anh T và ông Nguyễn Vũ L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị Anh T và ông Nguyễn Vũ L thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Vũ Đông X (nữ), sinh ngày 09/02/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông L không ai được quyền ngăn cản ông L thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của các đương sự không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

**2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm**: Bà Bùi Thị Anh T và ông Nguyễn Vũ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông L tự nguyện nộp thay cho bà T nhưng ông được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001725 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. C. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSNDQ.N;
- Chi Cục THADSQ.N;
- UBND xã T, H. T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Yến Nhi**